

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 12/12/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 19/12/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân N, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1986 tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: M; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: Ấp A L, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Cha: Nguyễn Xuân L (đã chết); Mẹ: Dương Thị T, sinh năm: 1963 (đã chết); Bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ: Dương Thị Thanh T1 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 01/7/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án khu vực 14, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án khu

vực 14, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 20/7/2015 bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Xuân N bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đ từ ngày 20/6/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 20/6/2025, Nguyễn Xuân N điều khiển xe mô tô, biển số: 51T7 - 6842 đi từ nhà đến ruộng lúa của gia đình tại ấp Q, xã L để nhỏ cỏ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N đến chòi sắt kế bên ruộng lúa của gia đình để nghỉ ngơi thì thấy 01 túi nylon kéo khóa zip bên trong có 02 đoạn ống hút màu trắng chứa ma túy nên N bỏ vào túi quần cất giấu để đem về nhà sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô về nhà, khi đến đoạn đường thuộc ấp A L, xã L thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh Đ) phối hợp với Công an xã L (nay là Công an xã L) phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 01 túi nylon được kéo khóa Zip kích thước (8,5 x 5,2) cm bên trong có 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu kích thước lần lượt là (3x0,7) cm và (2,7 x 0,7) cm bên trong có chất rắn màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số: 51T7 - 6842, 01 quẹt gas màu xanh, 01 quẹt gas màu đỏ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon được kéo khoá zip kích thước (8,5x5,2) cm bên trong có 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng, được hàn kín hai đầu, kích thước lần lượt là (3x0,7) cm và (2,7 x 0,7) cm bên trong hai đoạn ống hút chứa chất rắn ký hiệu M1

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda màu đỏ, biển số 51T7-6842, số khung C70-8340812, số máy C70E-8406826

- 01 quẹt gas xanh, 01 quẹt gas đỏ

Tại kết luận định giám định số 621/KL-KTHS ngày 26/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là tỉnh Đồng Nai) kết luận: Tinh thể màu trắng ký hiệu M1 bên trong 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1526 gam.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSKV14 ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N mức án từ 21 (Hai mươi một) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Đối với số ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0883 gam, loại Methamphetamine được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành là vật chứng của vụ án; 01 quạt gas xanh, 01 quạt gas đỏ bị cáo không yêu cầu và không còn giá trị.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda màu đỏ, biển số 51T7-6842, số khung C70-8340812, số máy C70E-8406826 (số khung, số máy đã bị đục, không phải số khung số máy nguyên thủy).

* Trách nhiệm dân sự: Không xảy ra.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Xuân N khai nhận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/6/2025, Nguyễn Xuân N đã lượm được 02 (hai) đoạn ống hút màu trắng (0,1526 gam ma túy loại Methamphetamine) để về sử dụng. Khi N điều khiển xe đến ấp A L, xã L, tỉnh Đồng Nai thì bị bắt quả tang.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 BLHS.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

b) ...;

c) Hêrôin, côcain, M1, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người đã thành niên và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân; Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 01/7/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án khu vực 14, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án khu vực 14, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 20/7/2015 bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân rèn luyện bản thân thành người có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo coi thường pháp luật và là người khó cải tạo nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này. Tuy nhiên, cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm

nhệ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0883 gam, loại Methamphetamine được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, là vật chứng của vụ án nên cần tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda màu đỏ, biển số 51T7-6842, số khung C70-8340812, số máy C70E-8406826, 01 quạt gas xanh, 01 quạt gas đỏ là tài sản của bị cáo Nguyễn Xuân N không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Nguyễn Xuân N.

[5] Trách nhiệm dân sự: Không có nên không đề cập đến.

[6] Án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N mức án 02 (Hai) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 20/6/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: Đối với số ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0883 gam, loại Methamphetamine được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành là vật chứng của vụ án; 01 quạt gas xanh, 01 quạt gas đỏ bị cáo không yêu cầu và không còn giá trị.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda màu đỏ, biển số 51T7-6842, số khung C70-8340812, số máy C70E-8406826 (số khung, số máy đã bị đục, không phải số khung số máy nguyên thủy).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai và biên bản giao nhận vật chứng số: NK 2025/11 ngày 30/12/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai).

4. Án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q:

Bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp nơi bị cáo cư trú;
- Phân trại tạm giam khu vực Lộc Ninh,
Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Học